GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020

Lê Quang Hiếu
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức
Email: lequanghieu@hdu.edu.vn

Nguyễn Thị Thanh Xuân
Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức
Email: nguyenthithanhxuan@hdu.edu.vn

Ngày nhận: 24/5/2017
Ngày nhận bản sửa: 28/7/2017
Ngày duyệt đăng: 25/8/2017

Tóm tắt

Giai đoạn 2011-2016, Thanh Hóa có 6.788 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 31.017 ngàn tỷ VND. Tổng doanh thu thuần của các doanh nghiệp giai đoạn này là 694.905 tỷ VND. Bài viết đánh giá thực trạng phát triển của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016 trên các khía cạnh: tốc độ phát triển doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh, đóng góp vào ngân sách, tạo việc làm cho người lao động. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phát triển doanh nghiệp như: (i) đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phát động phong trào khởi nghiệp; (ii) cần có thêm các chính sách hỗ trợ để các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành lập doanh nghiệp, (iii) tổ chức các chương trình đào tạo khởi sự kinh doanh nhằm tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập gắn với hoạt động hiệu quả sau khi thành lập; (iv) tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp.

Từ khóa: Phát triển doanh nghiệp, giải pháp phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp Thanh Hóa.

Solutions for enterprise development in Thanh Hoa province until 2020

Abstract:

In the period 2011 - 2016, Thanh Hoa had 6,788 registered enterprises with a total registered capital of 31,017 trillion dong. Total net revenue of enterprises in this period was 694.905 billion. The article assesses the real situation of enterprises in Thanh Hoa province in the period 2011-2016 in terms of growth rate of enterprises, business performance, contribution to the budget, job creation for employees. On that basis, solutions for enterprise development are proposed, namely: (i) promoting propaganda, launching the business start-up movement; (ii) having more supportive policies for individuals and business households to register for business establishment; (iii) organizing start-up training programs to rapidly increase the number of new enterprises which effectively operate after establishment; (iv) continuing to improve strongly the investment environment for businesses.

Keywords: Enterprise Development, solutions for enterprise development, Thanh Hoa's Enterprises.

1. Giới thiệu

Trong những năm qua, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đạt được những kết quả tương đối tích cực. Cùng với sự tăng nhanh về số lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng được nâng lên, tạo việc làm, thu nhập cho hàng trăm ngàn lao động, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã

hội hàng năm của tỉnh. Tuy nhiên, phát triển doanh nghiệp của tỉnh vẫn còn những hạn chế, bất cập: i) số doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ còn chiếm tỷ lệ khoảng 97%; ii) số doanh nghiệp/vạn dân còn thấp so với trung bình cả nước và một số tỉnh trong khu vực; iii) địa bàn và lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh phát triển không đồng đều; iv) hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp chưa cao; v) năng lực quản lý điều hành, kiến thức hội nhập quốc tế và sự am hiểu pháp luật của một bộ phận doanh nhân còn hạn chế; vi) sự hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp còn thiếu chặt chẽ. Nghiên cứu này tập trung vào đánh giá thực trạng phát triển của các doanh nghiệp Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016, qua đó đề xuất một số giải pháp phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016

2.1. Về tốc độ phát triển doanh nghiệp

Theo số liệu của Sở Kế hoạch & Đầu tư (2017), đến hết năm 2016, Thanh Hóa có 9.144 doanh nghiệp, trong đó 8.534 doanh nghiệp đang hoạt động và 610 doanh nghiệp tạm nghỉ kinh doanh có thời hạn. Trong số 8.534 doanh nghiệp đang hoạt động, có 6.770 doanh nghiệp phát sinh doanh thu với tổng doanh thu đạt 162.168 tỷ VND, tăng 8,7% so với cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước đạt 4.765 tỷ VND, tăng 1,5% so với cùng kỳ. So với các tỉnh Bắc Trung Bộ, số doanh nghiệp đang hoạt động của Thanh Hóa đứng thứ hai, sau Nghệ An, gấp 1,65 lần Hà Tĩnh, 2,16 lần Quảng Bình, 3,58 lần Quảng Trị, 1,88 lần Thừa Thiên Huế và chiếm 1,5% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động cả nước.

Riêng trong năm 2016, Thanh Hóa có 1.430 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 8.465 tỷ VND, tăng 14% về số lượng và 27% về vốn đăng ký so với năm 2015. Trong đó, vùng đồng bằng có 960 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 15% so với cùng kỳ; vùng ven biển có 351 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 2,3% so với cùng kỳ và vùng miền núi có 119 doanh nghiệp thành lập mới tăng 39% so với cùng kỳ. Tính tổng giai đoạn 2011-2016, toàn tỉnh có 6.788 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 31.017 ngàn tỷ VND, vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 4,2 tỷ VND/doanh nghiệp, gấp 1,07 lần so với giai đoạn 2006-2010.

2.2. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp

Trong giai đoạn 2011-2016, nhất là hai năm 2011 và 2012, kinh tế thế giới phục hồi chậm, khủng hoảng chính trị còn diễn ra ở nhiều quốc gia, tỷ lệ lạm phát của nước ta còn tăng cao, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Thanh Hóa. Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp không ổn định, năm 2012 số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ chiếm tỷ lệ tương đối cao với 28,3% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động,

Hình 1: Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giai đoạn 2011-2016

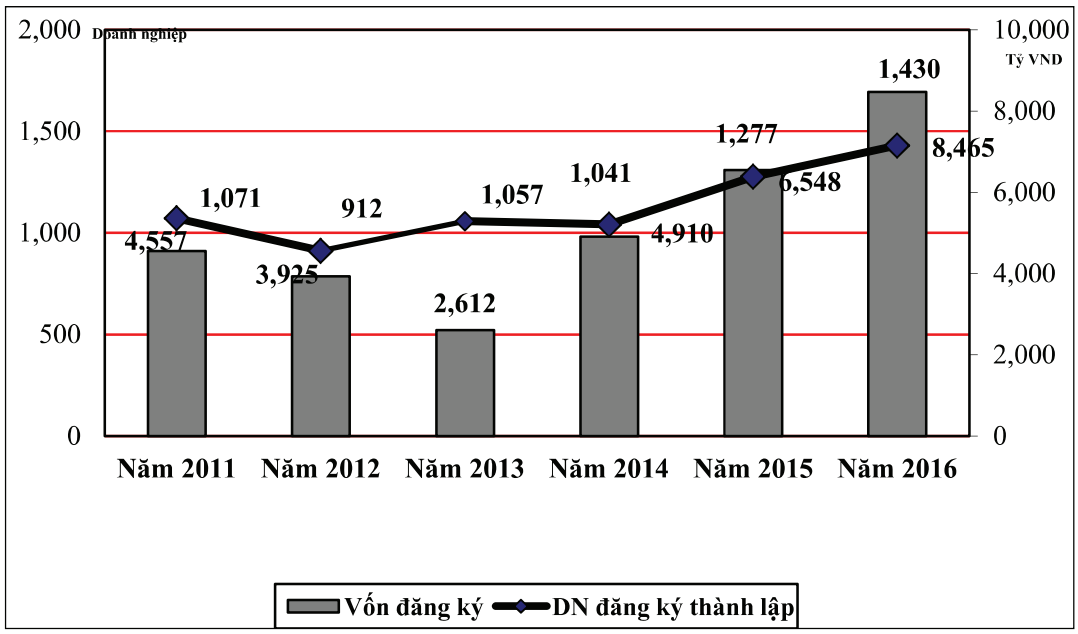

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư (2017).

Hình 2: Doanh thu thuần và nộp ngân sách của doanh nghiệp giai đoạn 2011-2016

Đơn vị tính: tỷ VND

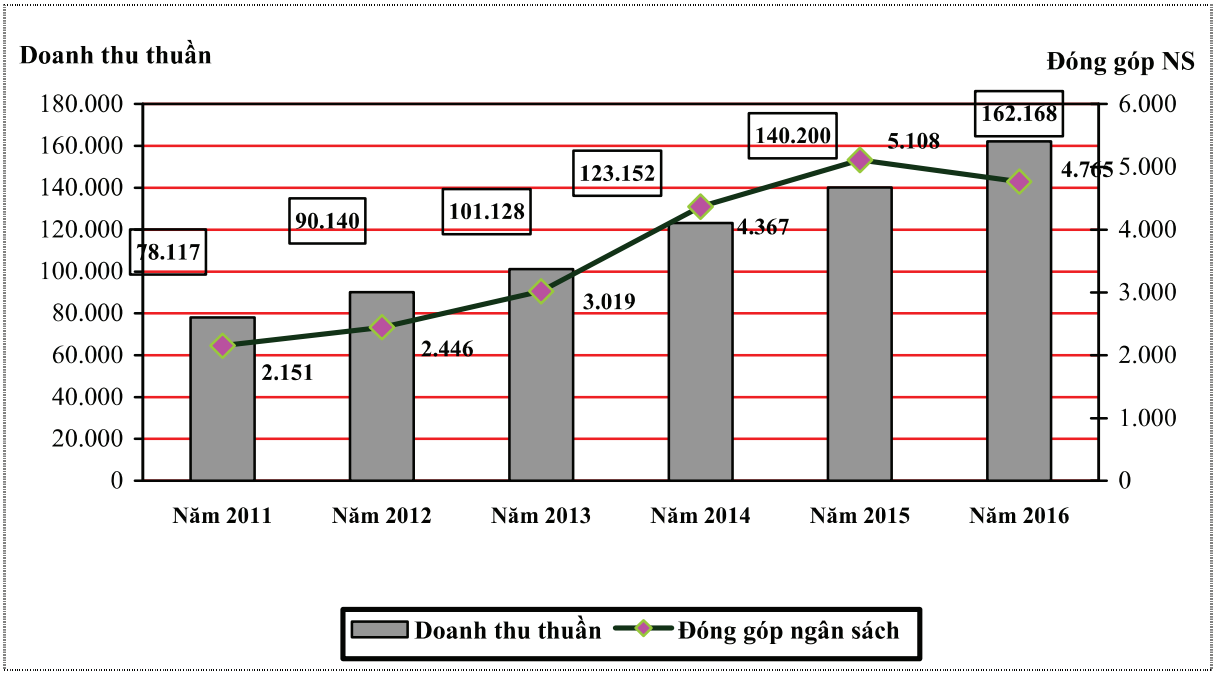

Nguồn: Cục Thống kê (2015, 2017), Cục Thuế (2017)

giảm xuống còn 11,9% năm 2015; số doanh nghiệp kinh doanh có lãi là 45,8%, tăng lên 78% năm 2015 và số doanh nghiệp kinh doanh hòa vốn là 25,9%, giảm xuống 10,1% năm 2015.

- *Về doanh thu*:

Doanh thu của các doanh nghiệp Thanh Hóa liên tục tăng. Tổng doanh thu thuần của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016 là 694.905 tỷ VND. Doanh thu bình quân hằng năm của giai đoạn này là 115.817 tỷ VND. Đặc biệt, năm 2016 đạt 162.168 tỷ VND, gấp hơn 2 lần so với năm 2011.

- *Về số doanh nghiệp phát sinh thuế và nộp ngân sách nhà nước*

Bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2015, có 6.532 doanh nghiệp phát sinh thuế; trong đó, có 5.265 doanh nghiệp phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp và tăng đều qua các năm. Năm 2015, có 7.544 doanh nghiệp phát sinh thuế, chiếm 97,7% số doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 2.307 doanh nghiệp so với năm 2011; 6.035 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, chiếm 80% số doanh nghiệp phát sinh thuế, tăng 1.845 doanh nghiệp so với năm 2011.

Lũy kế giai đoạn 2011-2016, khu vực doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước đạt 21,856 tỷ VND, chiếm 47,2% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và tăng đều qua các năm.

- *Về hoạt động xuất khẩu*

Tổng giá trị hàng xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2011-2016 đạt 4.710 triệu USD, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 23,4%. Năm 2015, toàn tỉnh có 115 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu sang 47 thị trường với 36 nhóm hàng chủ yếu, so với năm 2011 tăng 29 doanh nghiệp và 12 thị trường; trong đó một số thị trường mới như: New Zealand, Bồ Đào Nha, Nigeria,... Cơ cấu các nhóm hàng xuất khẩu của tỉnh có sự chuyển dịch tích cực, tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 59,48% năm 2011 lên 84,23% năm 2015, trong khi các nhóm hàng nông lâm sản, thực phẩm và khoáng sản, vật liệu xây dựng giảm tương ứng từ 3,89% và 9,83% năm 2011 xuống còn 0,67% và 3,73% năm 2015.

- *Về thu hút, giải quyết việc làm và thu nhập của người lao động*

Đến năm 2016, khu vực doanh nghiệp đã thu hút, giải quyết việc làm cho 257.800 lao động, gấp 1,31 lần so năm 2011. Tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp nhà nước giảm từ 13,8% năm 2011 xuống còn 8,1% năm 2016; doanh nghiệp dân doanh giảm từ 69,6% xuống 58,2% và doanh nghiệp FDI tăng từ 16,5%

lên 32,9%. Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp giai đoạn 2011-2016 đạt 3,5 triệu đồng.

- Thực hiện chương trình an sinh xã hội:

Trong những năm qua, cùng với những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, các doanh nghiệp đã thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm cùng với các cấp, các ngành và cộng đồng giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội, tham gia đóng góp xây dựng hàng trăm căn nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo, vùng thiên tai bão, lụt với số tiền hàng trăm tỷ đồng. Tổ chức các chuyến thăm, động viên và tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ canh giữ đảo Hòn Mê, đảo Hòn Nẹ, chúc tết đồng bào nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa; trao hàng nghìn suất học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó học giỏi.

3. Một số hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc phát triển doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa

3.1. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phát triển doanh nghiệp vẫn còn một số hạn chế, đó là:

Số doanh nghiệp hoạt động trên vạn dân còn thấp so với bình quân cả nước và một số tỉnh trong khu vực. Năm 2016, số doanh nghiệp đang hoạt động trên vạn dân của tỉnh là 23,7 doanh nghiệp, trong khi trung bình cả nước là 56 doanh nghiệp, các tỉnh lân cận: Nghệ An là 29 doanh nghiệp, Ninh Bình: 24,2 doanh nghiệp, Hà Tĩnh: 37 doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực tài chính và quản trị kinh doanh còn hạn chế; khả năng thích ứng và hội nhập quốc tế, nhận thức về văn hóa kinh doanh, trách nhiệm với xã hội, cộng đồng của một bộ phận doanh nhân chưa đầy đủ; tính liên kết, hợp tác kinh doanh quy mô lớn nhằm tham gia chuỗi giá trị còn chưa có nhiều, nhất là giữa doanh nghiệp nhỏ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Địa bàn hoạt động và lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp phát triển không đồng đều, doanh nghiệp tập trung ở vùng đồng bằng. Theo số liệu của Sở Kế hoạch & Đầu tư (2017), trong số 8.534 doanh nghiệp đang hoạt động thì có 589 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 6,9%; 3.251 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, chiếm 38,1% và 4.694 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, chiếm 55%. Doanh nghiệp khu vực miền núi chiếm 9,1%; khu vực ven biển chiếm tỷ lệ 23,7%, trong khi số doanh nghiệp vùng đồng bằng chiếm 67,2% năm 2016. Hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp chưa cao, nhất là các sản phẩm công nghiệp; các sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ cao còn ít; sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp phụ trợ chậm phát triển; các dịch vụ cao cấp phát triển chưa mạnh; sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa có sức hấp dẫn du khách. Xuất khẩu sản phẩm thô, hàng gia công chiếm tỷ trọng lớn.

Số doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp so với số doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp nợ đọng tiền bảo hiểm xã hội còn lớn, ảnh hưởng đến quyền lợi và đời sống của người lao động. Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa (2017) đến hết tháng 3 năm 2017 số tiền nợ Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế là 320,86 tỷ VND (bằng 5,2% dự toán thu); 1.428 đơn vị nợ BHXH từ 3 tháng trở lên với số tiền 156,03 tỷ VND. Doanh nghiệp tham gia vào các hiệp hội doanh nghiệp còn ít; câu lạc bộ doanh nghiệp, doanh nhân chậm phát triển. Nội dung, hình thức hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp chưa phong phú, chưa phát huy hết vai trò đối với các hội viên nên chưa thu hút đông đảo các doanh nghiệp tham gia.

Theo kết quả của Sở Kế hoạch & Đầu tư (2017) khảo sát tình hình hoạt động đối với 250 doanh nghiệp được lựa chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng, nhằm đảm bảo tính đại diện của cộng đồng doanh nghiệp. Kết quả 172/250 doanh nghiệp, phản ánh cụ thể là: Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tuy có chuyển biến tích cực, song vẫn có mặt chưa đạt yêu cầu; một số cán bộ, công chức còn có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của một số ngành, địa phương còn chưa kịp thời, chưa đồng bộ dẫn đến kinh phí thực hiện của nhiều chính sách chưa thực hiện hết trong năm kế hoạch; một số chính sách sau một thời gian thực hiện không đáp ứng được yêu cầu thực tế, một số nội dung đã thực hiện theo chính sách của Trung ương ban hành, có sự chồng chéo, khó kiểm tra, kiểm soát. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

3.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Do tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, cùng với những khó khăn của kinh tế trong nước, trong tỉnh và những diễn biến khó lường của thiên tai, dịch bệnh...; xuất phát điểm của nền kinh tế tỉnh ta còn thấp; diện tích lớn nhưng chủ yếu là miền núi, thuộc địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, là những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguyên nhân chủ quan: Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên nhân chủ quan là do:

- Số doanh nghiệp trên vạn dân của tỉnh thấp hơn nhiều so với bình quân chung của cả nước và một số tỉnh trong khu vực là do: (i) dân số của tỉnh Thanh Hóa đông hơn so các tỉnh Bắc Trung Bộ (đứng thứ ba cả nước, sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh); (ii) Thanh Hóa có 11 huyện vùng miền núi với gần một triệu dân, diện tích tự nhiên 7.999 km^2, chiếm 71,8% diện tích tự nhiên toàn tỉnh; xuất phát điểm của kinh tế miền núi Thanh Hóa là rất thấp. Năm 2016, số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn miền núi Thanh Hóa chỉ đạt 7,8 doanh nghiệp/01vạn dân kéo theo số doanh nghiệp/01 vạn dân của tỉnh xuống thấp; số doanh nghiệp hoạt động/01 vạn dân của khu vực đồng bằng và ven biển của tỉnh là 26,7 doanh nghiệp/01 vạn dân, tương đương với các tỉnh trong khu vực. Trong khi đó, một số cơ chế, chính sách của tỉnh ban hành thời gian qua chủ yếu là động viên, khuyến khích, thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư; chưa thực sự chú trọng, khuyến khích để người dân thành lập doanh nghiệp, nhất là những người kinh doanh theo hình thức hộ kinh doanh cá thể chuyển sang kinh doanh theo hình thức doanh nghiệp.

- Đa số các doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ lạc hậu, tiềm lực kinh tế hạn chế, sức cạnh tranh yếu; năng lực quản lý doanh nghiệp và trình độ tay nghề của người lao động còn hạn chế… chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Trình độ, năng lực quản lý điều hành, hiểu biết pháp luật của một bộ phận chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp còn hạn chế; việc quản lý, điều hành của các chủ doanh nghiệp tư nhân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của bản thân; chưa xây dựng được chiến lược, kế hoạch kinh doanh, phần lớn là kinh doanh theo phong trào, tự phát; chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh.

- Nhận thức về vị trí, vai trò và sự quan tâm của một số ngành, địa phương, đơn vị đến công tác phát triển doanh nghiệp còn chưa đầy đủ; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, có lúc, có việc chưa chặt chẽ, nhất là trong công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm; một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu về trình độ, năng lực và thiếu tinh thần trách nhiệm; có biểu hiện sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp chưa linh hoạt, sáng tạo nên hiệu quả chưa cao. Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ cho sản xuất, cho doanh nghiệp còn chậm đi vào cuộc sống, chưa thực sự tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Chất lượng nguồn lao động, tay nghề của người lao động còn thấp; kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh chưa được đầu tư đồng bộ; một số quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất chưa thống nhất.

4. Một số giải pháp phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII đã chỉ rõ mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 có trên 20.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh (UBND Tỉnh Thanh Hóa, 2015). Để thực hiện Nghị quyết này, trong thời gian qua Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều hành động thiết thực nhằm cụ thể hóa và đưa ra các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu. Tuy vậy, kết quả đạt được trong thời gian qua chưa đạt như mục tiêu đề ra. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phát triển hơn nữa doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thứ nhất, cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phát động phong trào khởi nghiệp nhằm thúc đẩy ý tưởng kinh doanh trở thành hiện thực; phát động phong trào khởi nghiệp nhất là thế hệ trẻ để khơi dậy niềm đam mê, khát vọng làm giàu và thoát nghèo của mỗi người dân; huy động nguồn lực tài chính của nhân dân để thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế địa phương. Hiện nay, tỷ lệ doanh nghiệp bình quân trên người dân của Thanh Hóa còn thấp, vì vậy còn nhiều tiềm năng phát triển doanh nghiệp. Tỉnh cần có chủ chương, chính sách chỉ đạo và hỗ trợ cho các đơn vị, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ

chức nhiều cuộc thi về khởi nghiệp cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cộng đồng thanh niên, học sinh, sinh viên, qua đó, tạo sân chơi gặp gỡ, chia sẻ ý tưởng khởi nghiệp của thanh niên, sinh viên, góp phần hình thành đội ngũ doanh nhân trẻ từ thanh niên, sinh viên trên nhiều lĩnh vực. Động viên, khuyến khích thanh niên, nhất là học sinh, sinh viên thay đổi tâm thế, quan niệm học để làm "công chức" sang làm chủ kinh doanh ở tất cả các lĩnh vực.

Các trường đại học, cao đẳng của địa phương như Trường đại học Hồng Đức, Đại học Văn hóa thể thao và du lịch, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng tập trung xây dựng các chương trình ngoại khóa về khởi nghiệp, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xây dựng ý tưởng, triển khai kế hoạch kinh doanh và hỗ trợ các dự án có tính khả thi trong khởi nghiệp.

Thứ hai, cần tổ chức các lớp về khởi sự kinh doanh, lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý cho giám đốc các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chương trình đào tạo khởi sự kinh doanh, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhằm tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập gắn với hoạt động hiệu quả sau khi thành lập.

Để giải pháp này thực sự có hiệu quả, các cấp các ngành có trách nhiệm trên địa bàn cần tổ chức hoặc hỗ trợ các nghiên cứu, tiến hành khảo sát đánh giá nhu cầu trợ giúp đào tạo, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, dự toán đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm đối tượng cho phù hợp, gồm: (i) đào tạo khởi sự doanh nghiệp, thành phần là các chủ hộ kinh doanh, chủ trang trại, thanh niên lập nghiệp, cá nhân có nhu cầu chuẩn bị khởi nghiệp kinh doanh và các chủ doanh nghiệp mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; (ii) đào tạo quản trị doanh nghiệp, gồm lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ quản lý doanh nghiệp; (iii) đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho các đối tượng là Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc điều hành các doanh nghiệp; (iv) bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật mới, nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo các doanh nghiệp. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo các khu vực, theo huyện, theo chuyên đề để nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với năng lực, phong tục, tập quán,...

Thứ ba, thành lập các trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp (như trung tâm tư vấn và hỗ trợ khởi nghiệp,...) trực thuộc các đơn vị tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội (Liên hiệp hội thanh niên, Hiệp hội doanh nghiệp,...). Các trung tâm này sẽ là cầu nối mời các chuyên gia kinh tế, các cố vấn cao cấp có chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh để tổ chức tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ lãnh đạo các doanh nghiệp trong các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ; nông, lâm nghiệp và thủy sản nhằm nâng cao kiến thức, bảo đảm cho các chủ doanh nghiệp có đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, tham gia tích cực vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị.

Bên cạnh đó, các trung tâm cũng có thể tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, kết hợp giao lưu giữa thanh niên, sinh viên với các doanh nhân thành đạt, tạo điều kiện để thanh niên, sinh viên tiếp xúc với các cơ hội nghề nghiệp cũng như tạo môi trường để sinh viên thực hiện ý tưởng kinh doanh thông qua hoạt động tham quan các mô hình sản xuất kinh doanh của những doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động hiệu quả.

Thứ tư, hỗ trợ và triển khai thành lập các mô hình "*Vườn ươm doanh nghiệp*" trong các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các trường Đại học, Cao đẳng,.. là nơi có rất nhiều tiềm năng trong khởi sự doanh nghiệp, từ đây có rất nhiều ý tưởng sáng tạo (đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh), cần được nuôi dưỡng, hỗ trợ để hiện thực hóa các ý tưởng này (Nguyễn Thu Thuỷ, 2014). Mô hình vườn ươm doanh nghiệp là một trong những giải pháp hữu hiệu trong việc giải quyết các khó khăn để chuyển từ ý tưởng đi vào đời sống.

Thứ năm, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Chính quyền địa phương nên thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa chính quyền các cấp với cộng đồng doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến phản ánh, kịp thời giải quyết, tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hiện có phát triển mạnh cả về quy mô và hiệu quả hoạt động, từng bước xây dựng và hình thành một số doanh nghiệp lớn, có thương hiệu tầm cỡ quốc gia và khu vực, làm đầu tàu dẫn dắt thị trường và tham gia các chuỗi giá trị có giá trị gia tăng cao. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn hình thành hệ thống vệ tinh nhằm tạo lập các mô hình liên kết trong bao tiêu sản phẩm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp.

Thứ sáu, cần có thêm các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể thực hiện các thủ tục hành chính trong đăng ký thành lập doanh nghiệp, giao đất, thuê đất, tiếp cận vốn tín dụng, thuế, hải quan,... Hiện nay, Thanh Hóa có hơn 10 nghìn hộ kinh doanh cá thể đăng ký kinh doanh, nếu các hộ này được tư vấn hướng dẫn để mở rộng quy mô kinh doanh và thành lập doanh nghiệp thì số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn cũng sẽ tăng lên đáng kể. Vì vậy, các cơ quan quản lý cần rà soát tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, nhất là thủ tục về: thành lập doanh nghiệp, cấp phép quy hoạch- xây dựng, giao đất, cho thuê đất, thuế, hải quan, điện năng,... theo hướng đơn giản hóa, cắt giảm tối đa những thủ tục, giấy tờ không cần thiết và rút ngắn thời gian giải quyết; đảm bảo các thủ tục hành chính này đều được thuận lợi như nhau giữa các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp. Qua đó để khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể tự tin chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

Đồng thời, cục thuế tỉnh tăng cường công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, nhất là các hộ kinh doanh sử dụng hoá đơn của cơ quan thuế nhằm hạn chế việc hợp thức hoá chi phí đầu vào cho doanh nghiệp hoặc các đơn vị sử dụng tiền ngân sách nhà nước. Công khai minh bạch việc xác định doanh thu khoán và số thuế khoán phải nộp của hộ kinh doanh với sự tham gia của các cấp, ngành và giám sát của người dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan thuế cấp trên và chính quyền địa phương trong việc quản lý thuế đối với hộ kinh doanh. Qua đó, yêu cầu các hộ kinh doanh có đủ điều kiện (sử dụng thường xuyên 10 lao động trở lên) phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp để gia tăng tính pháp lý, tính minh bạch, bình đẳng trong hoạt động kinh doanh và cơ hội tiếp cận các nguồn lực để phát triển.

5. Kết luận

Năm 2016 được chọn là Năm quốc gia khởi nghiệp, tinh thần đó càng được nhân lên trong những năm tiếp theo. Có thể nói vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong sự hưng thịnh của một địa phương nói riêng và một quốc gia nói chung là không thể phủ nhận, do đó phát triển doanh nghiệp là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển chung của xã hội. Để phát triển doanh nghiệp, bên cạnh vai trò của Chính phủ, địa phương trong việc xây dựng thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thì tinh thần khởi nghiệp của mỗi người dân là vô cùng quan trọng. Vì vậy, cùng với việc cải thiện chính sách, hoàn thiện môi trường đầu tư, Thanh Hóa cũng cần thúc đẩy tuyên truyền công tác phát triển doanh nghiệp đến người dân để cộng đồng doanh nghiệp Thanh Hóa ngày càng lớn mạnh.

Tài liệu tham khảo

Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa (2017), *Báo cáo sơ kết thực hiện công tác quý I/2017 và triển khai nhiệm vụ công tác quý II/2017*, Thanh Hóa.

Cục thống kê Thanh Hóa (2017), *Báo cáo tình hình hoạt động của địa phương năm 2016*, Thanh Hóa.

Cục thống kê Thanh Hóa (2015), *Niên giám thống kê*, NXB Thống kê.

Cục thuế (2017), *Báo cáo hoạt động thu ngân sách của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa*. Thanh Hóa.

Nguyễn Thu Thuỷ (2014), 'Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học', luận án tiến sĩ, trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Sở Kế hoạch & Đầu tư Thanh Hóa (2017), *Báo cáo tình hình công tác quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2017*, Thanh Hóa.

UBND Tỉnh Thanh Hóa (2015), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020*, Thanh Hóa.